



# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



## **TRÂN TRỌNG CẢM ƠN**

**Các Niên Trưởng, cựu SVSQ, quý phu nhân,  
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thuộc đại gia đình  
Võ Bị, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh  
Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và  
công sức để thực hiện**

**TẬP SAN ĐA HIỆU 110**

**\*\*\***

***Phát Hành Tháng 5 năm 2017.***

## **QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU**

\* \* \*

### **A. QUAN NIỆM:**

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

### **B. QUY ĐỊNH:**

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở theo nhiều thể loại, như các bút ký, chiến trường xưa, nhất là liên quan đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết cộng sản, đặc biệt là cộng sản VN

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua buro điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, VPS, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên trang web.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN ĐA HIỆU  
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN**



**TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM:**

**CSVSQ TSU A CẦU, K29**

**Email: jamesctsu@gmail.com**

**\* \* \***

**CHỦ BÚT:**

**CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23**

**TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:**

**CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27**

**tran27147@yahoo.com**

**\* \* \***

**PHÁT HÀNH:**

**Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.  
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26**

**\* \* \***

**ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN:**

**DA HIEU MAGAZINE**

**P.O. Box 8628**

**Fountain Valley, CA 92728**

**E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com**

**\* \* \***

**WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN**

**<http://tvbqgvn.org>**

**Group của Võ Bị Việt Nam:**

**vobivietnam@yahoogroups.com**

# Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phân đầu		1
2	Lá Thư Tổng Hội	Tsu A Cầu	6
3	Quốc Tang 30 Tháng 4	Trần Kim Bảng	9
4	Các Nghị Định	Bùi Quyền	24
5	Thơ <i>Bức Tâm Thư</i>	Tuyết Hồng	29
6	Âm Thanh và Bóng Tối	Áu Tím	30
7	Sắc Cờ Trên Áo	Phạm Văn Hoà	38
8	Ngày Quốc Hận	Nguyễn Quốc Đống	44
9	Thơ <i>Buồn Dâng Tuổi Trẻ</i>	Quách Vĩnh Trường	57
10	Chúng Ta	Christina Cao	59
11	Tình Yêu Như Gió Thoảng	Tường Thuý	64
12	Hành Quân Triệt Thoái	Giang Văn Nhân	84
13	Nguyệt Cầm	Song Vũ	101
14	Thơ <i>Còn Nhớ Không Anh</i>	Lê Kim Nga	124
15	Do Thái	Đặng Đình Liêu	125
16	Taskforce South...	Vương Mộng Long	128
17	Hoài Cổ Nhân 2	Võ Ý	164
18	Thơ <i>Tiến Em Đi Về</i>	Lê Anh	170
19	Học Bổng của TTNDH	Tổng Đoàn TTNDH	171
20	Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù	Tổ Quyên	173
21	Những Mảnh Vụn	Trần Tuấn Ngọc	193
22	Trời Buồn Tháng Hạ	Vi Vân	204
23	Những Ngày Cuối Cùng...	Đặng Kim Thu	223
24	Những Tháng Ngày Phục Vụ	Hồ Tấn Đạt	233
25	Đừng Bán Hoa Thương Cúc	Tealan Minh Tuyết	248

26	Lý Tưởng + Thơ <i>Bạn và Tôi</i>	Minh Nguyệt	259
27	Mối Tình Alpha Đỏ	Nguyễn Em	261
28	Thơ <i>Gặp Lại Nhau</i>	Phạm Kim Khôi	270
29	Tử Thử Căn Cứ...	Nguyễn Văn Nam	271
30	Những Kỷ Niệm Đáng Nhớ	Vũ Minh Ngọc	286
31	Hậu Đức Mùa Nắng Cháy	Võ Công Tiên	296
32	Thơ <i>Đại Lộ Kinh Hoàng</i>	Nguyễn Minh Thanh	301
33	Chiến Thương	Trần Ngọc Toàn	306
34	Mùa Thu	Lê Văn Điền	315
35	Lễ Truy Điệu	Nguyễn Văn Dục	321
36	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	324
37	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	333
38	Chia Buồn	Tổng Hội	336

## ĐA HIỆU SỐ 110

Phát Hành Cuối Tháng 5- 2017

### HÌNH BIÀ

#### TOÁN QUÂN QUỐC KỲ CỦA THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU HOUSTON, TEXAS, HOA KỲ

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào cuối các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu Số 111 sẽ phát hành vào cuối tháng 9, 2017. Rất mong quý cộng tác viên đóng góp bài vở cho số 111 trước ngày 10 tháng 8 năm 2017.



## LÁ THƯ TỔNG HỘI

Huntington Beach, ngày 1 tháng 5 năm 2017

- Thừa các NT, quý phu nhân, cùng toàn thể CSVSQ,
- Các anh chị thuộc Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Quý chiến hữu, độc giả, và thân hữu,

Một lần nữa, ngày “30 tháng Tư” lại đến với chúng ta. Ngày này, cách đây 42 năm, khởi đầu cho những đau thương, mất mát, chia ly, tù đày đối với mọi gia đình Dân Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa, cho những người dân vô tội đang sinh sống ở miền Nam VN.

Ngày “30 tháng Tư, 1975”, chính thể Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử, hầu hết Quân Cán Chính VNCH đã uất hận tuân lệnh thượng cấp, buông vũ khí đầu hàng, và đã bị đọa đày trong các trại tập trung của Cộng Sản, trong khi toàn dân thì bị nhốt trong một nhà tù lớn hơn ngoài xã hội.

Ngày “30 tháng Tư, 1975” đánh dấu một giai đoạn cai trị hà khắc của CSVN đối với “người thua trận”, đất nước Việt Nam đã hoàn toàn bị đặt dưới sự kềm kẹp khắc nghiệt đảng Cộng Sản Việt Nam. Vì thế, ngoài những người còn trong trại tù, đa số dân chúng phải đem cả gia đình, liều mạng tìm đường vượt biên, vượt biển, bỏ nước ra đi.

Phong trào “Thuyền Nhân - Boat People” là một cuộc di cư tỵ nạn lớn nhất trong lịch sử dân tộc! Để đến được bến bờ tự do, đã có bao nhiêu người chết oan khiên dưới biển cả? Bao nhiêu người đã chết mất xác trong rừng sâu, trong lao tù nghiệt ngã? Những ngày tháng hãi hùng ấy, chúng ta chẳng bao giờ quên, dù đã 42 năm trôi qua!

Ngoài ý muốn của CSVN, biên cố “30 tháng Tư, 1975”, đã tạo cơ hội cho trên 3 triệu người Việt hội nhập vào những xã hội tự do. Sau 42 năm cố gắng, cộng đồng tỵ nạn Cộng Sản VN trên thế giới đã vững mạnh, đã có đóng góp tích cực nơi quốc gia đang sinh sống, từng bước tạo được sức mạnh chính trị thực sự tại hải ngoại. Chúng ta cũng đã đào tạo được một nguồn nhân lực rất đáng kể, với hơn 500 ngàn chuyên viên thuộc mọi ngành nghề. Từng bước, những thế hệ sau đang tham gia vào guồng máy chính trị của dòng chính. Tiếng nói của cộng đồng người Việt càng ngày càng được dân chúng tại địa phương lưu ý và ủng hộ. Với nguồn nhân lực dồi dào như thế, với ảnh hưởng chính trị của chúng ta ngày càng tăng, chúng ta có khả năng tạo áp lực CSVN thông qua các hệ thống chính trị, giúp người dân trong nước thay đổi chế độ Cộng Sản tại quê nhà. Chúng ta cũng có quyền hy vọng, thời hậu Cộng Sản, sẽ có một cuộc cách mạng canh tân lớn nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Trong 42 năm, chúng ta đã làm được nhiều việc. Thứ nhất, chúng ta đã giữ được ngọn cờ Vàng tung bay phát phối tại hải ngoại, trong khi cờ CSVN không thể xuất hiện ở bất cứ khu vực công cộng nào. Thứ hai, chúng ta đã tranh đấu và ngăn chặn được những kế hoạch xâm nhập của CS vào cộng đồng VN. Thứ ba, lớp thanh niên trẻ hơn, của những thế hệ kế tiếp, đã quan tâm và tham dự nhiều hơn vào những sinh hoạt chính trị chống CSVN.

Nhìn về quê nhà, chúng ta không thể thờ ơ trước những thực tế phũ phàng đang xảy ra! **Đồng bào trong nước dù có khá hơn nhưng đa số vẫn đang nghèo đói, bị kềm kẹp, bị áp bức, không tự do, không dân chủ, không nhân quyền.** Trong khi đó, bọn cầm quyền của Cộng Sản VN không bảo vệ được lãnh thổ, lãnh hải, không bảo toàn được tài nguyên quốc gia đang bị Trung Cộng chiếm đoạt.

42 năm về trước, người lính QLVNCH đã bị bắt buộc phải buông súng đầu hàng. Ngày đó đã đánh dấu sự thay đổi đến



tận cùng, giữa Tự Do là sung túc, ấm no và Cộng Sản là đói khổ, lầm than. Vì thế, cuộc chiến giữa Quốc Gia và Cộng Sản không thể nào kết thúc nếu CSVN vẫn còn tồn tại. Cũng vì lý do đó, **chúng ta vẫn tiếp tục tranh đấu cho đồng bào ở quốc nội**. Đồng bào trong nước cũng đang phản kháng, đấu tranh cho quyền sống, quyền làm người của họ. **Chúng ta phải yểm trợ và đồng hành cùng họ**. Mong lắm thay!

Trân trọng,

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội,  
Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Tsu A Cầu, K29

**THÁNG TƯ**  
*April \* Avril*  
**30**  
**Thứ tư**  
*Wednesday \* Mercredi*

*Ngày tháng không thể nào quên!*



## QUỐC TANG 30-4 QUỐC HẬN đến bao giờ?

Trần Kim Bảng, E/20

*Trời còn để có hôm nay,  
Tan sương đầu ngõ vén mây cuối trời.  
Hoa tàn mà lại thêm tươi,  
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.*

Nguyễn Du

**B**ốn câu thơ trên ở trong truyện Kiều -- một tuyệt phẩm thơ ‘lục bát’ gồm 3254 câu -- trong đó tác giả, đại thi hào Nguyễn Du đã dùng để mô tả cảnh đoàn tụ giữa nàng Thuý Kiều và chàng Kim Trọng. Cả hai người thuộc hai gia đình trung lưu, nho nhã, nề nếp, sống trong xã hội phong kiến vào thời ‘Gia Tĩnh Triều Minh’ ở bên nước Tàu; với quan lại nhiều nhưng vào thời đó được mô tả là “*Đầu trâu, mặt ngựa ào ào như sóng*”, có lẽ không khác gì xã hội Cộng Sản hiện nay. Mặc dầu đã ‘kết tóc se tơ’, nhưng không may cả 2 người đều rơi vào hoàn cảnh éo le, bất đắc dĩ phải xa nhau không một lời báo trước. Sau 15 năm lưu lạc nay gặp lại nhau, với ngòi bút độc đáo của tác giả, hai tình nhân đã biến ‘hoa tàn’ thành ‘hoa tươi’; ‘trăng tàn’ thành ‘trăng rằm’.

Ở cuối bài diễn văn -- đọc ở Bộ Ngoại Giao ngày 7-7-2015 vào dịp tiếp đãi TBTC Nguyễn Phú Trọng -- Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, ông Joe Biden cũng đã mượn ý của 2 câu thơ *in nghiêng* ở trên rồi đổi sang tiếng Anh để mô tả ‘mối

duyên tình' là do ơn Trời đã ban cho 2 cựu thù Mỹ-VC; sau 40 năm (1975-2015) chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam trong đó có 20 năm (1995-2015) thiết lập bang giao cấp đại sứ; bây giờ mới được hội kiến với nhau. *(Theo nhiều nguồn tin không chính thức, thì cuộc gặp gỡ giữa Tổng Thống Obama và Nguyễn Phú Trọng ở White House -- trước khi ông Trọng được ông Biden tiếp ở Bộ Ngoại Giao -- là do lời cầu xin đặc ân rất kín đáo của CS Hanoi, vì White House không phải là nơi tiếp đón giới lãnh đạo của đảng Cộng Sản.)*

\* \* \*

Có lẽ các vị lớn tuổi đều đã biết rõ nguyên nhân của cuộc chiến tranh Việt Nam giữa Mỹ và Việt Cộng được ghi trong lịch sử cận đại 1954-1975. Chỉ có một số bạn trẻ thuộc thế hệ sau, đặc biệt là các bạn được sinh ra và lớn lên ở ngoại quốc thì có thể chưa bao giờ biết vì chưa bao giờ đọc lịch sử Việt Nam.

Khi nói đến 'lịch sử' là nói đến những sự kiện có thật đã xảy ra trong quá khứ của một quốc gia hay thế giới. 'Lịch sử' là môn học hết sức dài dòng, nhiều chi tiết phức tạp cần phải nghiên cứu thật kỹ càng mới có thể biết rõ sự thật về những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Cho nên khi viết chính sử thì phải cần đến ngòi bút của những nhà chuyên môn có lương tâm nghề nghiệp cao và có thừa can đảm, không sợ bị các chính quyền độc tài đương thời làm phiền vì dám viết đúng sự thật. Phần đông, sự thật lịch sử thường bị xuyên tạc bởi các sử gia "bên thắng cuộc" viết theo định kiến riêng.

*Tôi không viết sử mà ở đây chỉ muốn giúp các bạn trẻ dễ hiểu -- vì sao lại có ngày Quốc Tang cũng như Quốc Hận, và vì sao lại có cuộc hội kiến Mỹ-VC vừa qua ở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ -- bằng những sự hiểu biết rất hạn hẹp của mình. Và đồng thời đưa ra những nhận định rất chủ quan. Tôi chỉ nêu sơ lược những nguyên nhân chính theo thiên ý, rất cần thiết có liên quan trực tiếp đến ngày Quốc Tang và Quốc Hận. Vậy,*

*rất mong quý bạn đọc bỏ tấc hoặc sửa chữa những thiếu sót, xét ra cũng rất cần thiết để làm sáng tỏ thêm cho đề tài này.*

\* \* \*

Sau trận chiến Điện Biên Phủ năm 1954, quân Pháp đầu hàng quân Việt Minh, tên của Việt Cộng trước 1954 (với sự tiếp tay rất đắc lực của Tàu Cộng nếu không muốn nói là do tướng Tàu: Lã Quý Ba và Trần Canh chỉ huy trận Điện Biên Phủ), thì Pháp và Việt Cộng đã ký kết Hiệp Định Đình Chiến ở Genève, Thụy Sĩ ngày 20-7-1954 để chia đôi đất nước Việt Nam; lấy vĩ tuyến 17, sông Bến Hải, làm ranh giới giữa 2 miền Nam - Bắc. Một bên là Quốc Gia, và bên kia là Cộng Sản. Thời kỳ ấy, tôi được nghe hai câu thơ rất dễ hiểu nói về sự chia cắt đất nước, mà trong đó có một sự liên kết rất đáng buồn! Đáng buồn là vì, không phải liên kết giữa những người Việt với nhau, mà lại liên kết người Việt với người dân nước khác trong một thân thể quê hương do ngoại bang, Pháp và Tàu chia cắt, như sau:

*“Quốc Gia, Cộng Sản đôi đường, --- Bên cùng Pháp-Mỹ, bên liền Nga-Hoa!”*

Nguyên nhân của sự chia cắt là vì sự xuất hiện của đảng Cộng Sản trên quê hương từ năm 1930; phải nói rằng, sự xuất hiện này là một ‘quốc nạn’ hết sức to lớn đã đưa đất nước đến thảm trạng ngày nay.

Sau khi đất nước bị chia cắt, khoảng 1 triệu người miền Bắc đã di cư vào miền Nam (phía Nam sông Bến Hải), để được sống trong cảnh thái bình thịnh trị của nước Việt Nam Cộng Hòa, được hưởng Tự Do, Dân Chủ; được Mỹ và Thế Giới Tự Do yểm trợ; thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa là Saigon.

Còn dân miền Bắc (phía Bắc sông Bến Hải) bị sống trong chế độ Cộng Sản độc tài chuyên chế, được Nga-Tàu và các nước Cộng Sản yểm trợ; được gọi là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thủ đô là Hanoi.

Mặc dầu đã được phân ranh theo Hiệp Định Genève 1954, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, chưa đầy 7 năm thì đạn nổ ở khắp lãnh thổ miền Nam. Chiến tranh xâm lăng miền Nam bắt đầu do CS Hanoi chủ xướng, chỉ đạo, núp dưới danh nghĩa quân ‘Giải Phóng Miền Nam’ để gây bạo loạn. Trong khi đó, CS Hanoi tuyên truyền láo khoét với quốc tế và quốc nội rằng, bạo loạn là do dân miền Nam nổi dậy chống phá chính quyền Saigon; đồng thời, họ phịa ra nguyên nhân gây bạo loạn là tại chính quyền Saigon đã không chịu thi Hiệp Định, vì sau 2 năm đình chiến mà căn cứ vào văn kiện này thì 2 bên phải tổ chức Tổng Tuyển Cử để thống nhất đất nước. Nhưng chính quyền miền Nam đã không chịu thi hành, và như vậy là đã vi phạm Hiệp Định.

Nhưng sự thật ra sao?

Xin thưa: Trong phần nội dung của bản Hiệp Định Genève 1954 không hề có điều khoản nào ghi là 2 bên phải thực thi trách nhiệm ‘tổ chức tổng tuyển cử’ cả. Đó chỉ là lời hứa miệng giữa 2 phái đoàn Pháp và CS Hanoi sau khi họ đã ký kết Hiệp Định. Chính phủ Bảo Đại trong Liên Hiệp Pháp lúc đó không đồng ý chia cắt đất nước, không có đại diện tham gia ký kết Hiệp Định này, và dĩ nhiên cũng không hứa hẹn điều gì. Hơn thế nữa, sau khi ký Hiệp Định chia cắt đất nước xong, thì toàn dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã khôn khéo đòi lại chính quyền từ tay người Pháp chứ CS Hanoi đã không hề dính dáng gì đến việc này cả. Do đó, về pháp lý, chính phủ Saigon không hề có trách nhiệm nào đối với văn kiện quốc tế do Pháp và VC đã ký kết; và lại càng không có trách nhiệm gì về lời hứa miệng giữa 2 phái đoàn Pháp và VC. Đó là sự thật thứ nhất.

Sự thật thứ hai là: chính CS Hanoi đã vi phạm Hiệp Định này ngay từ khi họ vừa ký kết. Vì trong văn kiện này đã ghi rõ: 2 bên Nam, Bắc có 100 ngày để triệt thoái hoàn toàn 100% quân đội về phần đất của mình như đã quy định trong văn kiện đã ký kết. Ai thích Tự Do thì được tự do chọn sống ở miền

Nam. Ai thích Cộng Sản thì được tự do chọn sống ở miền Bắc. Nhưng Lê Duẩn lúc ấy là Xứ Ủy Nam Bộ, được Hồ Chí Minh uỷ nhiệm, đã lừa đảo Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến bằng cách ban ngày lên tàu chờ di cư ra miền Bắc, nhưng ban đêm đương sự đã lén lút xuống tàu, ở lại miền Nam để điều động cán bộ nắm vùng và hàng ngàn bộ đội giả dạng thường dân cùng với vũ khí đã chôn giấu sẵn ở miền Nam. Hành động lén lút, bí ổi này chứng tỏ rằng VC đã có âm mưu lừa đảo và phá hoại hòa bình ở miền Nam ngay từ trước khi bản Hiệp Định được hình thành.

Chính vì âm mưu phá hoại hòa bình và tham vọng cướp chính quyền miền Nam bằng vũ lực đã manh nha từ lâu, cho nên trong suốt 20 năm chia cắt đất nước từ 1954 đến 1975, chiến tranh khốc liệt giữa Nam và Bắc, với nhiều biến cố chính trị xảy ra liên tục, bất lợi cho sự ổn định ở miền Nam. CS Hanoi đã thừa cơ, làm cho rối loạn hơn để mau đạt được mục đích.

Sau biến cố chính trị 01-11-1963 do Mỹ chủ trương lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa, càng làm cho chiến trường miền Nam thêm sôi sục, quân đội CS miền Bắc xâm nhập miền Nam với vũ khí tối tân mỗi ngày một tăng. Cho đến năm 1965, quân đội Mỹ ồ ạt nhảy vào Đà Nẵng, Nam Việt Nam để chính thức can thiệp bằng quân sự, nhưng chưa xong thì đến năm 1973 họ lại ồ ạt rút ra. Từ đó, có thể nói, quân và dân miền Nam đã ở trong tư thế Độc Lập bất đắc dĩ và hết sức muộn màng (!), không đủ thời gian tổ chức và hành động thích ứng, đã phải cố hết sức mình để bảo vệ Tự Do, Dân Chủ cho miền Nam bằng những phương tiện chiến đấu cổ điển, vừa lỗi thời vừa thiếu thốn, không như lời hứa yểm trợ đầy đủ từ phía chính quyền Washington DC trước khi ký kết Hiệp Định Hòa Bình ở Paris tháng 1-1973.

Biết rõ là ở thế không cân xứng, hoàn toàn bất lợi, đồng thời bị áp lực từ phía Mỹ, chính quyền miền Nam vẫn phải ký kết Hiệp Định Hòa Bình -- 4 bên gồm: Việt Nam Cộng Hòa,

Mỹ, MT giải phóng miền Nam, và CS Hanoi -- ở Paris, Pháp quốc ngày 27-1-1973 do Mỹ và Hanoi đạo diễn một cách thiếu công bằng: **Quân Mỹ rút khỏi miền Nam nhưng quân xâm lăng miền Nam của CS Hanoi thì vẫn được ở lại.**

Thế nhưng, mặc dù vừa mới ký Hiệp Định Hòa Bình xong thì Hanoi đã ngang nhiên xé bỏ. Và sau khi thăm dò phản ứng, biết chắc là Mỹ không phản bội Hiệp Định, đánh lừa mình, thì Hanoi đã nhờ quân Tàu ứng chiến phía Bắc để họ yên tâm giốc toàn lực lượng với đại hùng binh từ miền Bắc -- cộng với vũ khí tối tân do Nga-Tàu cung cấp -- ồ ạt tiến vào miền Nam để cướp chính quyền, trước sự im lặng rất khó hiểu của Mỹ và các nước bảo trợ cho Hiệp Định này. Cũng trong dịp này, Tàu Cộng đã lợi dụng sự cô đơn và bối rối của Việt Nam Cộng Hòa, đem hải quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa (19-1-1974) trước sự im lặng đồng tình của CS Hanoi.

Sau 2 năm chiến đấu đơn độc và kiên cường, toàn dân miền Nam và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến bại vào trưa ngày 30-4-1975.

\* \* \*

Điều đáng tiếc và đáng nói là Washington D.C. đã không giúp cho quân dân miền Nam được ở tư thế **độc lập về đường lối** ngay từ những năm đầu của thập niên 1950, 1960 với sự yểm trợ quý báu về kỹ thuật, mà đợi đến 1973 ở tư thế lui binh vội vàng và quá trễ!

Một trong những sai lầm vô cùng nghiêm trọng của Mỹ từ khi can thiệp vào chính trường và chiến trường ở Việt Nam dẫn đến thất bại vào ngày 30-4-1975 -- là ngay từ *đầu thập niên 1960 họ đã không quan tâm đến chính sách "Áp Chiến Lược" rất hữu hiệu của Việt Nam Cộng Hòa nhằm loại bỏ du kích quân CS ra khỏi địa bàn nông thôn -- qua biến cố chính trị ngày 01-11-1963 lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa.* Biến cố này xảy ra, cho thấy, người Mỹ đã chẳng biết gì về lịch sử và con người Việt Nam, cũng như chẳng hiểu gì về tình trạng xã

hội, tôn giáo, đảng phái, phong kiến, cộng sản, rất phức tạp và vô cùng khó khăn của chính quyền Nam Việt-Nam lúc đó. Và quan trọng hơn cả là, người Mỹ đã không nhìn thấy được điểm mấu chốt quyết định thắng/ bại trên chiến trường miền Nam lúc đó là ‘*du kích chiến*’ mà Hanoi thừa kế từ Mao, đang bị phá sản bởi quốc sách Ấp Chiến Lược của nền Đệ Nhất Cộng Hòa.

Về điểm này, giáo sư Sử học, ông Howard Jones tác giả cuốn ‘*Death Of A Generation*’, trang 97&98, đã nêu ra một sự so sánh giữa Mã-Lai và Nam Việt-Nam có cùng nhiệm vụ chống du kích quân CS, ở cùng thời điểm, nhưng rất khác nhau về nòi giống, về hoàn cảnh xã hội, và về hoàn cảnh địa dư. Xin trích nguyên văn, như sau:

*“Lemnitzer’s analysis reinforced Taylor’s feelings. The joint chiefs’ chair recognized the advisability of using counter-surgency tactics where applicable. But despite the similarity between the British experiences in Malaya and the situation in South Vietnam, the differences were so striking that the latter required military action. The rebels in Malaya had been denied a safe haven in neighboring Thailand; the Vietcong enjoyed that privilege in both Lao and Cambodia.*

*The racial features of the Chinese insurgents in Malaya had distinguished them from the native populace; the Vietcong were not discernible from South Vietnam loyalists. Food was scarce in Malaya but plentiful in Vietnam, meaning that the Vietcong had ample supplies. The most important differences, however, lay in leadership and field performance: The British had commanded well-trained Commonwealth troops, whereas the ARVN forces suffered from inadequate training and low morale that became evident in their poor fighting record. Despite all these British advantages, it took twelve years to squelch an insurgency in Malaya that was considerably weaker than the one led by Vietcong.”*



*Phỏng dịch: Phân tích của ông Lemnitzer đã củng cố ý nghĩ của tướng Taylor. Vị tham mưu trưởng nhận thức có thể sử dụng chiến thuật chống nổi dậy. Nhưng mặc dầu có những điểm tương tự giữa kinh nghiệm của người Anh ở Mã-Lai với hoàn cảnh ở Nam Việt-Nam, những khác nhau ở hai nơi nổi bật đến nỗi phải có hành động quân sự ở VN. Quân du kích ở Mã-Lai không có nơi trú ẩn an toàn trong đất lán giềng Thái-Lan; trong khi Việt Cộng có đặc quyền này ở cả hai nước Lào và Cambodia.*

*Đặc điểm về nòi giống của quân nổi dậy người Tàu ở Mã-Lai khác hẳn với dân chúng sinh ra ở địa phương; trong khi không có gì khác nhau giữa Việt Cộng với dân chúng Nam Việt-Nam. Thực phẩm trong đất Mã-Lai thì ít ỏi, nhưng lại đầy rẫy ở Việt-Nam, có nghĩa là Việt Cộng được tiếp tế thực phẩm dư giả. Tuy nhiên, điểm khác nhau quan trọng hơn cả nằm trong lãnh đạo chỉ huy và đặt kế hoạch: Người Anh đã từng chỉ huy quân đội thuộc khối Commonwealth (Khối Thị Trường Chung bao gồm nước Anh, những nước thuộc địa của Anh đã được trả độc lập, và các nước có nguồn gốc từ Anh, như Canada và Úc...), được huấn luyện kỹ càng, trong khi quân đội Nam Việt-Nam lại không được huấn luyện đầy đủ và tinh thần thấp kém, nghèo nàn, đã được ghi nhận là chiến đấu kém. Mặc dầu người Anh có những lợi điểm như vừa kể, cũng phải mất mười hai năm mới đề bẹp được quân nổi dậy ở Mã-Lai, được coi là yếu hơn lực lượng do VC chỉ huy.*

Khác với Việt Nam Cộng Hòa; CS Hanoi đã được phe Quốc tế CS yểm trợ hết mình với chiến cụ tối tân và rất kín đáo đứng sau lưng, không phô trương như Mỹ giúp Saigon. Điều này rất quan trọng về mặt tuyên truyền, vì Hanoi luôn rêu rao láo lếu rằng, chính quyền miền Nam là tay sai của Mỹ cho nên họ (tức VC) phải “*chống Mỹ cứu nước*”. Trong khi Hanoi lại phớt lờ chuyện Hồ Chí Minh làm việc cho Liên-Sô được trả lương. (Căn cứ theo ‘*Báo Cáo gửi Ban Phương Đông Quốc Tế Cộng Sản tháng 6-1927*’ và nhiều chứng cứ khác nữa

như: ‘*Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên-Sô và Trung-Quốc*’.)

Sau ngày tàn cuộc chiến vào tháng 4-1975, quân và dân thuộc cả 2 miền Nam-Bắc Việt Nam đã tiêu phí 3,8 triệu sinh linh. Quân đội Mỹ đã mất 58 ngàn binh sĩ, nhưng mãi đến năm 1995 tức 20 năm sau chiến cuộc, chính quyền Mỹ và VC mới thiết lập bang giao cấp đại sứ.

Và như vậy là sau 40 năm (từ 1975 đến 2015) -- chấm dứt cuộc chiến tranh do CS Hanoi phát động, xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa -- một khoảng thời gian khá dài đủ để cho 2 cựu thù Mỹ-VC cùng nhau ‘*vén mây cuối trời*’ ở Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tháng 7-2015, ám chỉ về tương lai tươi sáng của Mỹ và của đảng CSVN sau khi đã làm ‘*tan mây đầu ngõ*’.

Nhưng cũng cùng khoảng thời gian này -- đối với Người Việt **Tỵ Nạn Cộng Sản** đã rời bỏ quê cha đất tổ ngay khi VC chiếm Saigon (ngày 30 tháng 4 năm 1975) hay đã ra đi trước hoặc sau ngày đó -- thì vẫn **chưa đủ** và dù bao lâu đi nữa cũng chưa đủ để làm ‘*tan sương đầu ngõ*’ nếu chưa có sự thay thế đáng kể trên chính trường. Lý do là vì quá khứ tội tệt do Việt Cộng và Tàu Cộng đã bắt tay nhau để ‘*Hán hóa*’ Việt Nam, thì đối với người yêu nước, làm sao lại có thể gọi đây là lúc ‘*tan sương đầu ngõ*’ được.

Vì thế mà vào dịp này, một số người chưa hiểu rõ ý nghĩa chính trị ‘*tan sương đầu ngõ*’ và ‘*vén mây cuối trời*’ của 2 ‘*cựu thù*’ cho nên mới ngây ngô phát biểu: “*người Mỹ đã bắt tay hòa giải với người Việt được, thì tại sao người Việt với nhau lại không thể được?*” – Sự thực thì phải nói là người Mỹ bắt tay hòa giải với đảng CSVN chứ không phải bắt tay với người dân Việt Nam. Và muốn giải thích ‘lý do tại sao’, thì như trên đã trình bày sơ lược về một vài sự kiện đã tạo hệ lụy quá tội tệt đến tương lai dân tộc, mà nếu muốn đi sâu vào từng chi tiết thì đây lại là một đề tài rộng lớn, sẽ làm tốn phí rất nhiều giấy mực và tranh cãi. Bởi vì nó liên quan đến một giai đoạn lịch sử hết sức đau buồn và khá dài, trong đó đã ghi lại một

cuộc chiến tranh đẫm máu từng ngày, kéo dài suốt 20 năm, mà sự kết thúc của nó đã đặt trên **nền tảng quyền lợi** của chính quyền Washington DC dính liền với quyền lợi của 2 đảng CS: Tàu-Cộng và Việt-Cộng.

Cả 3 quyền lợi đó, không những đã không giúp ích gì cho sự sống còn của dân tộc Việt Nam, mà còn để lại quá nhiều di hại kinh hoàng hết sức to lớn về mọi mặt. Mà di hại to lớn nhất phải kể là: sau khi Saigon thất thủ thì Việt Cộng đã có cơ hội bằng vàng để giúp cho Tàu Cộng ‘*Hán hóa*’ Việt Nam một cách dễ dàng. Đó là nguyên nhân chính đã gây ra **niềm đau Quốc Hận** với sự chia rẽ trầm trọng suốt từ 30-4-1975 đến nay. Nhưng đúng hơn thì phải nói là từ đầu năm 1973; là vì ngay từ lúc này, quân đội Mỹ đã rút lui khỏi Việt Nam. Chỉ còn quân và dân Việt Nam Cộng Hòa từ đó, đã phải ‘đơn thương độc mã’ chiến đấu trong điều kiện hết sức tồi tệ, thiếu thốn vũ khí, đạn dược, phương tiện cần thiết để chống lại ‘đại hùng binh’ với vũ khí tối tân của phe CS Quốc tế bao gồm Nga Cộng, Tàu Cộng, Việt Cộng, và các nước CS khác.

Mặc dầu biết là không thể thắng, nhưng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa của Nam Việt Nam đã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng trước khi buông súng vào trưa ngày 30-4-1975. Và sau đó, tất cả các quân, cán chính của Chính Quyền Saigon đã bị bắt đi tù cải tạo trong các trại lao tù khổ sai đầy khắc nghiệt, do VC thiết lập từ Bắc chí Nam.

Hanoi cũng như Bắc Kinh và cả Washington DC đều biết rất rõ âm mưu của nhau nhưng vì sự gắn bó quyền lợi giữa 2 đảng ‘CS anh em’ (Việt Cộng và Tàu Cộng coi nhau như ‘*môi hở răng lạnh*’), kết hợp với quyền lợi của Mỹ, cho nên họ sẵn sàng chà đạp lên nỗi đau của dân tộc Việt Nam một cách không thương tiếc. Nói một cách dễ hiểu, nỗi đau của dân tộc Việt Nam chính là niềm hân hoan của 2 đảng CS: Tàu Cộng, Việt Cộng, và sự thờ ơ của chính quyền Mỹ đã một thời là Đồng Minh của Việt Nam Cộng Hòa.

Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản đã từ lâu, vẫn tự hỏi: rồi đây, không biết đến bao giờ dân tộc Việt Nam mới cùng nhau làm *‘tan sương đầu ngõ’* để có thể *‘vén mây cuối trời’*!?

Đây là câu hỏi cứ lập đi lập lại, không phải lần đầu và chắc chắn sẽ không phải lần cuối. Đã 42 năm qua, hàng năm, câu hỏi này vẫn được lập lại vào **ngày 30 tháng 4**, ngày mà người Tỵ Nạn Cộng Sản khẳng định là ngày **Quốc Tang** đưa đến **Quốc Hận**. Và người tỵ nạn cũng khẳng định rằng ngày Quốc Hận chỉ có thể biến mất một khi đảng CS Hanoi trao trả **quyền làm chủ vận mệnh đất nước** lại cho toàn dân.

Nhưng, dĩ nhiên, việc tự nguyện trao trả như thế sẽ chẳng bao giờ xảy ra trong xã hội do đảng CS cầm quyền. Ngay từ buổi bình minh xây dựng thể chế bạo quyền cho đến nay, đảng CSVN đã được đảng CS Nga-Tàu huấn luyện và chỉ đạo việc dùng *“bạo lực cách mạng”* để cướp chính quyền và cai trị dân, thì bây giờ cũng chỉ có bạo lực của toàn dân mới có thể đui họ ra khỏi quyền lực được mà thôi.

Theo các vị bô lão đã từng lãnh đạo các tổ chức chính trị thì lực lượng ‘chống bạo lực’ này, trước hết phải được nuôi dưỡng bằng tình yêu **Tổ Quốc Việt Nam**, tình yêu đồng bào, tình yêu đồng đội, tình yêu hòa bình, tự do và công lý. Bên cạnh đó, cũng không quên nuôi dưỡng niềm tin tất thắng và tinh thần đoàn kết. Xây dựng lực lượng là công việc hết sức lớn lao đầy khó khăn của các vị lãnh đạo tổ chức, của các chiến lược gia, nhắm vào mục đích chính là tìm kiếm **Tự Do đích thực** và vĩnh cửu cho quê hương.

Nhìn lại việc tìm kiếm Tự Do đích thực cho thế giới trong thời kỳ Đại chiến Thế giới lần thứ hai (1939-1945), tổng thống Hoa Kỳ, ông Franklin Roosevelt (1882-1945) đã cho biết: *“Những ngày sắp tới chúng ta cần bảo đảm và hướng tới là tìm tự do đích thực cho khắp nơi trên thế giới, bao gồm 4 điểm: Một là tự do ngôn luận và diễn đạt tư tưởng. Hai là tự do tôn giáo, thờ phượng theo ý mình. Ba là tự do không bị ép*

*buộc. Bốn là tự do không bị sợ hãi.”*

Nước Mỹ nhờ có Tự Do đích thực, cho nên đã phát triển tri thức không ngừng cho đến ngày nay. Rất tiếc, những ý nghĩ về Tự Do như thế đã không có trong đầu óc của những người CS, đặc biệt là CSVN!

Trước đó, vào cuối thế kỷ thứ 17, thời huy hoàng của chế độ Quân Chủ chuyên chế --chẳng khác gì chế độ CS chuyên chế ở Việt Nam hiện nay -- tư tưởng gia người Pháp, ông Voltaire (1694-1778) đã châm biếm Tự Do dành cho con người vào thời kỳ đó như sau: *“Một người được tự do chính là lúc mà ông ta đang mong muốn được tự do.”* Oái oăm thay! Ý nghĩ châm biếm này cách đây đã 3 thế kỷ, thế mà hôm nay nó vẫn thích hợp ở Việt Nam !

Từ ngày dân miền Nam mất Tự Do về tay VC, những người “bên thua cuộc” bắt đắ dĩ mới phải rời bỏ quê cha đất tổ để đi tìm kiếm Tự Do ở những vùng đất xa xôi như Hoa Kỳ, Úc Châu, và các nước Âu Châu. Tại đây, nhờ có Tự Do khai phóng trí tuệ, sau 42 năm miệt mài học hỏi và làm việc vất vả, người Việt đã gặt hái được những thành quả rất đáng tự hào về mọi mặt; thực tế đó chẳng cần phải chứng minh, ai cũng thấy.

Thế nhưng, có một điều rất lạ, đáng nói là: không chỉ “bên thua cuộc” mà cả những người “bên thắng cuộc” đã từ 4 thập niên qua, cũng luôn tìm đủ mọi cách để tháo chạy khỏi “thiên đàng Cộng Sản” -- mà đảng CS đã kỳ công xây dựng và ca tụng từ 8 thập niên qua -- để đi tìm Tự Do như những người “bên thua cuộc”. Trong số những người tháo chạy này, phần lớn là những người có điều kiện về tài chánh, là những cán bộ CS đã từng “chống Mỹ cứu nước” hết mình, hoặc những người thân với cán bộ. Hiện tại, nhiều cán bộ, đảng viên ở trong nước đang còn khả năng hồi lộ hoặc nhận hồi lộ: “chặt chém”, “bôi trơn”, “cờ gian bạc lận”...; họ thuộc về các “nhóm lợi ích” chưa muốn hoặc chưa thể ra đi khỏi nước ngay hôm nay thì cũng tìm mọi cách, gởi con, gởi cháu, hoặc người thân tín

ra nước ngoài trước. Và dưới mọi hình thức họ thiết lập đầu cầu nhằm chuẩn bị cho bà con dòng họ một thiên đàng riêng tư trong các nước “*tư bản đang dấy chết!*?”

- Để chứng minh cho hiện tượng này, cũng là thực trạng hiện nay, chúng ta thử điểm qua một vài tin tức liên quan:

\*Theo Tổ chức Di dân Quốc tế IOM (International Organization for Migration) thì từ 1995 đến 2015 đã có 2,558,678 người Việt di cư ra khỏi nước, tính trung bình là 100,000 người mỗi năm. Việt Nam nằm trong ‘top 10’ các quốc gia có số du học sinh nhiều nhất thế giới. Trong số trên 4,5 triệu người Việt đã di cư (tính đến 2015), số người *định cư bằng đầu tư* đang tăng lên đáng kể. Chỉ riêng loại visa EB-5 (dành riêng cho các đối tượng đầu tư vào Mỹ) đã tăng chóng mặt so với các loại visa khác (như EB-1, EB-2). Số lượng visa EB-5 từ 6,418 suất (năm 2014) đã tăng vọt lên 17,662 suất (năm 2015). Đến nay, Việt Nam có 21,000 du học sinh ở Mỹ, trong đó đa số là con em các gia đình quan chức cao cấp và trung cấp. Hồ sơ Panama tiết lộ, Việt Nam có tới 189 cá nhân và tổ chức, với 19 công ty vỏ bọc được thành lập ở nước ngoài, chủ yếu là ở các “thiên đàng trốn thuế” (như Cayman và Virgin Islands).

\*Theo tin của Đài Á Châu Tự Do (RFA) ngày 7-4-2016: “Một làn sóng di dân đặc biệt gây chú ý trong dư luận hơn 2 thập niên qua phải kể đến trường hợp hàng trăm ngàn phụ nữ Việt lấy chồng ngoại quốc để ra đi có sự đòi hỏi, nôm na gọi là ‘cô dâu Việt’. Và còn một làn sóng di dân âm thầm mà Nhà nước CS Việt Nam gọi là ‘hiện tượng chảy máu chất xám’ trong các thập niên vẫn là vấn đề nan giải cấp quốc gia, như Đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa phát biểu trong buổi họp Quốc hội mới đây, vào sáng hôm mùng 1 tháng 4, rằng ‘*Hiện nay nhiều trí thức giỏi không về nước làm việc, doanh nhân thành đạt muốn ra đi, một bộ phận cán bộ, công chức về hưu hay đang chức cũng tìm cách cho mình hay con cháu mình định cư ở nước ngoài.*”

Đây là sự thật đau lòng, sự ra đi khỏi quê hương của người Việt mỗi ngày một đông, chối bỏ quê cha đất mẹ liên tục trong suốt hơn 4 thập niên qua, kể từ 30-4-1975 đến nay vẫn không ngừng, đã chứng minh cho ý nghĩa chính đáng của ngày Quốc Hận, ngày mà toàn dân miền Nam đã để tang cho Việt Nam Cộng Hòa cũng là ngày để tang cho cả nước Việt Nam.

Phải chăng “bên thắng cuộc” đã nhìn thấy ngày quê hương bị giao cho Bắc Kinh không còn bao xa nữa, cho nên phải cao bay xa chạy! Phải chăng trên danh nghĩa, Việt Nam hôm nay tuy còn, nhưng trên thực tế Hanoi đã bị Bắc Kinh chi phối hoàn toàn! CS Hanoi đã coi lãnh đạo Bắc Kinh là “thiên tử” như thời phong kiến xưa xưa có đầy quyền uy trên mọi vấn đề quốc sách của các ‘lân bang chư hầu’! Và họ (CS Hanoi) đã cam phận kiếp sống nô lệ!

Với 15 văn kiện Nguyễn Phú Trọng vừa ký kết với “thiên triều phương Bắc” ngày 12-1-2017 tại “đại lễ đường Nhân Dân” ở Bắc Kinh, một lần nữa đã tái xác quyết tinh thần Hội Nghị Thành Đô (tại Thành Đô ở bên Tàu, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Phạm Văn Đồng đã ký kết nhiều văn bản bí mật hồi tháng 9-1990) hứa cống nạp dải quê hương gấm vóc của Tổ tiên Việt Nam cho “triều đình” Bắc Kinh... Vì thế cho nên tất cả những đòi hỏi của người dân trong nước hiện nay, về quyền được sống chính đáng, lành mạnh, thiết thực, hợp với lẽ phải, hợp với quyền hiến định, tuy ôn hòa nhưng gây chấn động trực tiếp đến “thiên triều” hoặc làm mất lòng “thiên triều” -- đều bị “đảng ta” cấm chỉ, và bị gán cho tội “tuyên truyền chống phá nhà nước” -- bị bắt bớ, bỏ tù, trù dập, đánh đập một cách hết sức dã man, tàn bạo. (Tất cả chúng có này chúng ta có thể vào Google search để tìm hiểu, không mấy khó khăn.) Một lần nữa, người yêu nước làm sao lại có thể tha thứ cho tội ác tày trời của bạo quyền Hanoi mỗi ngày một chồng chất, chưa một lần ăn năn sám hối để có thể làm “*tan sương đầu ngõ*”!

Đối với dân tộc Việt Nam, muốn làm ‘tan sương đầu ngõ’ thì Hanoi, trước hết phải đặc biệt quan tâm đến những yêu cầu

và đòi hỏi chính đáng hiện nay của người Việt trong nước. Đây cũng chính là yêu cầu của người Việt hải ngoại. Hanoi không cần phải đi Washington DC, không cần phải đi Bắc Kinh, mà chỉ cần nói chuyện trực tiếp với người Việt Nam bằng tâm tình của người Việt Nam thực sự yêu Tổ Quốc Việt Nam. Công việc này tuy đơn giản nhưng rất khó thực hiện nếu như chưa phải hoặc không phải là người Việt Nam yêu nước, hoặc không muốn và không có quyết tâm.

*Còn người Việt hải ngoại thì chỉ cần đoàn kết để làm điểm tựa vững chắc cho các phong trào đòi **quyền được sống lành mạnh** đang diễn ra ở trong nước. Nhưng trước hết người Việt hải ngoại hãy thay cho người Việt trong nước, đặc biệt là các vị luật gia, các chiến lược gia, các chính trị gia hãy vận động cách nào đó để đòi Hanoi phải cắt đứt ngay lộ trình “Hán hóa” Việt Nam mà giặc Tàu đã và đang xây dựng trên quê hương. Đây là công việc hết sức bén nhọn, người Việt trong nước không thể trực tiếp mở miệng đòi hỏi, vì có thể sẽ mất mạng dưới bàn tay sắt máu của các điệp viên Trung Nam Hải đang có mặt ở khắp nơi trên quê hương và có thể ở ngay trong cộng đồng hải ngoại với quan niệm “cái gì không mua được bằng tiền thì có thể mua được bằng nhiều tiền”.*

**Câu hỏi “Quốc Hận đến bao giờ?” chắc chắn sẽ biến mất ngay sau khi quê hương không còn bóng “Cộng thù”, cũng là câu trả lời sau cùng.**

*Tháng Tư 2017*

***Chú thích hình đầu bài:** Tại Paris, 3 giờ chiều ngày 27/4/1975, từ cư xá Lutère, các sinh viên VN thuộc các phân khoa của đại học Paris và Orsay Anitong, đã xuống đường trong thăm lặng để ủng hộ miền Nam VN và để nhớ ơn các chiến sĩ đã nằm xuống cho chính nghĩa... **Ba ngày sau, Saigon thất thủ!***